**TỊNH-ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 176**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 6 tháng 2 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn*** (***3 lần***).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 457, đếm ngược từ hàng thứ ba, khoa đề “Định Thành Chánh-giác”, nguyện thứ mười hai: 定成正覺願 **“Định thành Chánh-giác nguyện”** *(Nguyện nhất định thành Chánh-giác)*. Mời xem kinh văn:

【我作佛時。所有眾生。生我國者。遠離分別。諸根寂靜。若不決定成等正覺。證大涅槃者。不取正覺。】 **“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tĩnh. Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh-giác, chứng Đại Niết-Bàn giả, bất thủ Chánh-giác”** *(Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh, sanh về cõi nước con đều xa lìa phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu không nhất định thành Đẳng Chánh-giác, chứng Đại Niết-Bàn, thì con không giữ ngôi Chánh-giác).*

Chương này chỉ có một nguyện. Khi Hạ Liên công hội tập bản kinh này, phẩm thứ sáu: 發大誓願 **“Phát đại thệ nguyện”** *(Phát thệ nguyện rộng lớn)* đã lựa chọn trong 24 chương, 48 nguyện của nguyên bản dịch, đây là chương thứ sáu “Nhất định thành Chánh-giác”, nguyện thứ 12: “Nguyện nhất định thành Chánh-giác”. Kinh văn đã nói rất rõ, 我作佛時 **“ngã tác Phật thời”** *(Khi con thành Phật),* là A Di Đà Phật, nguyện đã phát ở nhân địa, thân phận lúc đó của Ngài là Tỳ-kheo.Ngài nói khi Ngài thành Phật trong tương lai, 所有眾生，生我國者 **“sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả”** *(Tất cả chúng sanh, sanh về cõi nước con)*, chú ý hai chữ “sở hữu”, ý nghĩa của hai chữ này quá sâu, quá rộng. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cao nhất là Đẳng-giác Bồ-tát, Pháp-thân Bồ-tát, Tam thừa Bồ-tát có Thanh-văn, Duyên-giác, bên dưới là chúng sanh trong lục đạo, cho đến địa ngục Vô-gián. Địa ngục Vô-gián có được vãng sanh hay không? Được. Vì sao vậy? Những chúng sanh ở địa ngục Vô-gián cũng đã từng tu pháp môn này trong kiếp lâu xa, chỉ là một niệm khi lâm chung đã lầm lạc, không may đọa địa ngục. Có khả năng này, khi lâm chung sanh tâm oán hận. Vì vậy, kinh điển và các vị Tổ sư Đại đức đều chỉ dạy chúng ta, khi đưa tiễn vãng sanh tuyệt đối không thể chạm vào thân thể của người vãng sanh. Vì sao vậy? Họ sẽ đau khổ, sợ lúc họ đau khổ khởi lên tâm oán hận, vậy thì quý vị không phải đến đưa tiễn họ tới thế giới Cực Lạc, mà đưa họ đến địa ngục A-tỳ rồi, tội này rất nặng. Không chỉ chẳng thể chạm đến thân thể của họ, tốt nhất là cả giường chiếu cũng đừng động đến, vẫn phải giữ một chút khoảng cách, như vậy mới tốt. Trong đời này, chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người đưa tiễn vãng sanh không hiểu đạo lý này, họ còn muốn dò hơi ấm của người vãng sanh xem cuối cùng đã đi đến cõi nào rồi. Đây là một việc cực kỳ cực kỳ xấu, nhất định phải kiêng cữ. Người tu hành tốt nhưng không đủ công phu định lực, chạm vào thân họ lúc lâm chung, họ sẽ sanh phiền não, nếu lúc này khởi lên một niệm sân hận thì đi vào cõi địa ngục rồi, đây là một việc rất đáng sợ. Họ đến cõi địa ngục, họ nhất định sẽ oán hận quý vị, bởi vì quý vị đưa họ vào địa ngục, oan oan tương báo, khi quý vị vãng sanh họ nhất định sẽ đến cản trở quý vị. Đây là lỗi lầm rất lớn, phải tin lời dạy của Phật, phải tin lời khai thị của các vị Tổ sư Đại đức.

Tất cả chúng sanh vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh đến Thật-báo độ của Pháp-thân Đại sĩ, Kinh Hoa Nghiêm từ Viên giáo Sơ-trụ trở lên, Đẳng-giác trở xuống đều trụ ở Thật-báo-trang-nghiêm độ; vẫn chưa kiến tánh, người chưa minh tâm kiến tánh, đã đoạn kiến-tư phiền não, đoạn trần-sa phiền não, chưa phá vô-minh thì sanh đến Phương-tiện-hữu-dư độ; dưới cùng là chúng sanh trong lục đạo, một phẩm vô-minh cũng chưa đoạn, chỉ có công phu thành phiến, phải biết điều này. Lão Hòa thượng Hải Hiền thường dạy người, khuyên người: Bất luận thế nào cũng phải niệm đến công phu thành phiến. Phàm phu có thể đạt đến sự-nhất-tâm, lý-nhất-tâm thì chưa chắc có thể đạt được, công phu thành phiến thì có thể được. Công phu thành phiến là gì? Mọi lúc mọi nơi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, như vậy gọi là thành phiến (công phu thành phiến), vẫn chưa đoạn phiền não tập khí. Có công phu như vậy thì có thể vãng sanh, có công phu như vậy thì có cảm ứng, công phu thành phiến là cảm, A Di Đà Phật hiện thân thuyết pháp cho quý vị là ứng, còn chắc chắn vãng sanh. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói, kinh văn trong Chương Đại Thế Chí Bồ-tát Viên Thông nói rằng: 憶佛念佛，現前當來必定見佛 **“Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”** *(Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật)*, từ “tất”, hết sức khẳng định, không có chút nghi hoặc nào. Đây là nói đến người công phu thành phiến, A Di Đà Phật hiện thân, quý vị gặp Phật, Phật sẽ nói cho quý vị biết thọ mạng của quý vị còn bao nhiêu năm nữa, khi thọ mạng hết thì Phật đến tiếp dẫn. Có nghĩa là quý vị đã được ghi tên trên thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ không còn do dự, không còn nghi vấn nữa, nhất định vãng sanh. Có một số người rất thông minh, thấy được Phật rồi liền khẩn cầu với Phật: Thọ mạng đó con không cần nữa, bây giờ con đi theo Phật. A Di Đà Phật từ bi, không có ai mà Ngài không tiếp dẫn.

Phàm phu thật thà, nghe lời, thật làm, tín nguyện trì danh, phải dùng thời gian bao lâu mới đạt đến cảnh giới này? Thông thường, đại đa số mọi người đều là ba năm. Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, người phát tâm niệm Phật, có bao nhiêu người ba năm được vãng sanh! Quý vị xem trong Vãng Sanh Truyện, hơn một nửa là ba năm. Tuyệt đối không phải là thọ mạng của họ trùng hợp chỉ còn ba năm, điều này không hợp logic, nói không thông. Nguyên nhân gì mà vãng sanh vậy? Họ vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa, cầu Phật tiếp dẫn, họ liền vãng sanh, là nguyên nhân này, như vậy mới hợp tình hợp lý. Buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm thì ba năm thật sự làm được, không vấn đề gì. Thật sự làm được, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, chúng ta phải hạ quyết tâm một đời thành tựu. Nếu như không đi cũng được, vì sao lại không đi? Để gắng sức tu hành thêm công phu. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, 24 tiếng đồng hồ trong tâm đều có Phật, trong miệng có Phật. Thông thường Ngài niệm Phật đều không lên tiếng, chỉ nhép miệng niệm, gọi là Kim Cang trì, không niệm lên tiếng. Trong sinh hoạt, khi mặc áo ăn cơm, Phật hiệu không gián đoạn; trong công việc, công việc của Ngài là trồng trọt, là nông phu, làm việc trong ruộng vườn, Phật hiệu không gián đoạn; đối nhân tiếp vật, Phật hiệu cũng không gián đoạn, câu này tiếp nối câu kia. Tôi tin rằng cũng chẳng qua là ba năm đến năm năm thì Ngài đã có thể nâng lên sự-nhất-tâm-bất-loạn, sự-nhất-tâm-bất-loạn sanh về Phương-tiện-hữu-dư độ, không phải là Đồng-cư độ. Sau khi được sự-nhất-tâm-bất-loạn, tiếp tục thăng cấp, có lẽ cũng là ba năm đến năm năm thì có thể nâng lên lý-nhất-tâm-bất-loạn. Lý-nhất-tâm-bất-loạn là Viên giáo Sơ-trụ Bồ-tát, Biệt giáo Sơ-địa Bồ-tát, sanh đến Thật-báo-trang-nghiêm độ, cũng chính là Pháp-thân Bồ-tát. Đây là tình hình cơ bản của việc vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền tôi cũng đã xem mấy trăm lần. Tôi nghĩ người xem nhiều nhất là cư sĩ Lưu Tố Vân, lần trước khi cô ấy báo cáo, cô ấy nói rằng đã xem hơn 1600 lần. Có khi một ngày cô ấy xem mười lần, ít nhất cũng là năm lần, mỗi ngày xem bảy, tám lần là chuyện bình thường, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng khế nhập, muốn ngừng mà không ngừng được. Cô ấy tu học như vậy, chúng tôi tin rằng ba năm đến năm năm thì cô ấy có thể đạt được sự-nhất-tâm, thật sự nắm chắc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tuy là nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, nhưng nếu không có được sự gia trì của A Di Đà Phật thì thời gian rất dài. Tu-đà-hoàn đã đoạn kiến-hoặc, họ đoạn hết năm loại kiến-hoặc, tức là họ đã buông bỏ hết thân-kiến, biên-kiến, kiến-thủ, giới-thủ, tà-kiến, chứng được Sơ quả. Thăng cấp lên, thăng cấp lên Tứ quả A-la-hán, cần thời gian bao lâu? Bảy lần trở lại cõi trời và người. Họ sẽ không đọa ba đường ác, họ là thánh nhân, thọ mạng ở nhân gian hết thì họ sanh lên cõi trời, thọ mạng trên trời hết lại đến nhân gian, thọ mạng ở nhân gian hết rồi lại sanh cõi trời, họ chỉ đi đến cõi trời và người. Thọ mạng ở nhân gian ngắn, thọ mạng trên trời dài, mọi người đều biết. Trời Đao Lợi rất gần với chúng ta, vua trời Đao Lợi, người nước ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, một ngày ở trời Đao Lợi bằng 100 năm ở nhân gian. Khổng lão phu tử ở trời Đao Lợi, Ngài vãng sanh đến cõi trời Đao Lợi bao lâu rồi? Tính đến nhân gian chúng ta hiện nay là 2500 năm, ở trời Đao Lợi là 25 ngày. Thọ mạng ở trời Đao Lợi, cách tính của trời Đao Lợi là 1000 tuổi. Phước báo đó lớn thì sanh lên trời. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc được vô lượng thọ, phải biết điều này! Biết rõ, hiểu tường tận, hiểu thấu suốt rồi chúng ta mới có sự lựa chọn, lựa chọn chính xác, không đến nỗi chọn sai.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, “cõi nước con” chính là thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, “xa lìa phân biệt, các căn tịch tĩnh”. Trên đề kinh đã nói rất rõ ràng, tất cả những người muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phải tu điều gì? Tu thanh tịnh bình đẳng giác, “xa lìa phân biệt” là bình đẳng. Thanh tịnh là A-la-hán, Bích-chi-Phật, đó là Tiểu-thừa; bình đẳng là Tam-hiền Bồ-tát: Thập-trụ, Thập-hạnh, Thập-hồi-hướng trong Biệt giáo, tâm bình đẳng; giác chính là khai ngộ, lý-nhất-tâm-bất-loạn. Lý-nhất-tâm-bất-loạn sanh về Thật-báo độ, là Pháp-thân Đại sĩ. Sanh về Thật-báo độ thì thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật chính là nói đến Bồ-tát trong Thật-báo độ, không thể nghĩ bàn, một đời thành tựu. “Nếu không nhất định thành Đẳng Chánh-giác”, “Đẳng Chánh-giác” chính là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, “chứng Đại Niết-Bàn”, “Đại Niết-Bàn” chính là Thường-tịch-quang Tịnh-độ, thì Ngài Pháp Tạng sẽ không thành Phật, Ngài phát thệ nguyện này. Vậy Ngài Pháp Tạng đã thành Phật rồi, Thế Tôn nói cho chúng ta biết, Ngài Pháp Tạng thành Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nay là mười kiếp, kiếp thứ mười rồi. Trong tất cả cảnh giới chư Phật mà nói, mười kiếp là thời gian rất ngắn, rất nhiều vị Phật đều là vô lượng kiếp, thành Phật đến nay đã vô lượng kiếp rồi, Ngài Pháp Tạng mới thành Phật mười kiếp. Vì vậy, thế giới Cực Lạc hình thành, từ trong vũ trụ mà nói thì nơi này khá mới mẻ, thời gian rất ngắn. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến nơi đó, sau này ở thế giới Cực Lạc sẽ là nguyên lão. Quý vị đến đó khi nào? Mười kiếp là tôi đã đến rồi. Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, hay nói cách khác là vô lượng kiếp! Ba đại a-tăng-kỳ kiếp vô lượng vô biên, chúng ta có thể đến đó trong kiếp thứ mười, sẽ là người kỳ cựu trong tương lai, cơ hội này khó gặp biết bao!

Tu thế nào? Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chỉ một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này có công đức không thể nghĩ bàn, chúng tôi đã học được trong bộ kinh này, trong chú giải của Niệm lão rồi, không nghi ngờ nữa. Câu Phật hiệu này bao gồm sâm la vạn tượng, bao gồm tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, đều nằm trong đó. Bao gồm danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát trong mười phương ba đời, niệm một câu A Di Đà Phật là niệm tất cả Phật Bồ-tát, không sót một vị nào; còn bao gồm vô lượng pháp môn độ hóa chúng sanh của tất cả chư Phật, cũng không thiếu sót một pháp môn nào. Đó là đại tổng trì chân thật của Phật pháp, thật sự là thần chú bí mật, không sót một pháp, bao gồm sâm la vạn tượng. Như vậy, chúng ta hiểu rõ công đức niệm Phật lớn thế nào, nói không hết! Vô lượng pháp môn, là bởi vì họ không tin pháp môn này, họ không thể tiếp nhận. Phật quán căn cơ, nói pháp môn hợp với căn cơ của quý vị. Hợp với căn cơ thế nào? Trong đời quá khứ quý vị đã từng học, bây giờ vừa nói ra thì quý vị hoan hỷ. Trước đó quý vị đã từng học, vẫn chưa thành tựu thì tiếp tục nỗ lực. Đời này có thể thành tựu hay không? Không thể, đời sau tiếp tục học. Đời đời kiếp kiếp, cần thời gian rất dài, quý vị mới có thể chứng được quả vị Bồ-tát. Nếu là Đại-thừa, Thập-tín, Thập-trụ, Thập-hạnh, Thập-hồi-hướng, nâng lên từng cấp từng cấp một. Khác với Tịnh-tông, Tịnh-tông gọi là hoành siêu. Những pháp môn đó là thụ siêu, muốn rời khỏi lục đạo luân hồi thì trước tiên đến trời Dục-giới, rồi đến trời Sắc-giới, tiếp theo là trời Vô-sắc-giới, tiếp tục thăng cấp, họ đi đường thẳng, tất nhiên là thời gian rất dài. Thọ mạng của trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng là tám vạn đại kiếp, đây là nói về thời gian. Tám vạn đại kiếp chỉ nói đến trời Vô-sắc-giới, 18 tầng Sắc-giới, 6 tầng Dục-giới, thọ mạng ở mỗi một tầng đều tăng gấp đôi. Một ngày ở trời Đao Lợi là 100 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Dạ Ma là 200 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Hóa Lạc là 800 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Tha Hóa Tự Tại là 1600 năm ở nhân gian. Như vậy thì quý vị biết rằng chắc chắn sẽ ra khỏi lục đạo, nhưng cần thời gian bao lâu?

Sự thù thắng của Tịnh-độ là một đời thành tựu. Thành tựu nhanh nhất chúng tôi đã nhìn thấy rồi, trong Vãng Sanh Truyện ghi chép lại, tuyệt đối không phải là giả. Những đồng học học Phật thông thường đều biết Pháp sư Oánh Kha đời nhà Tống, Ngài đã niệm Phật mấy ngày? Ba ngày ba đêm, niệm đến khi A Di Đà Phật hiện thân. Không ngủ không nghỉ, không ăn cơm, không ngủ, dốc hết sức niệm, niệm đến lúc tinh thần mệt mỏi thì A Di Đà Phật xuất hiện rồi, nói với Ngài: Con còn mười năm dương thọ, đợi khi thọ mạng của con hết ta sẽ đến tiếp dẫn con. Ngài Oánh Kha đây gọi là gặp Phật, phước chí tâm linh, cơ hội quá hiếm có, lập tức thỉnh cầu A Di Đà Phật: Mười năm thọ mạng con không cần nữa, bây giờ con theo Phật đi. Phật hẹn với Ngài ba ngày: Sau ba ngày ta đến tiếp dẫn con. Vì sao lúc đó Phật không đưa Ngài đi? Lúc đó đưa Ngài đi thì chỉ một mình Ngài được lợi ích, không ảnh hưởng đến Phật pháp; ba ngày, Ngài có thể độ chúng sanh, làm biểu pháp cho mọi người xem, không bệnh tật, thân tâm khỏe mạnh, ba ngày, nói đi là đi rồi. Vì vậy, A Di Đà Phật giao hẹn với Ngài, Ngài hoan hỷ tiếp nhận, mở cửa liêu phòng ra nói với mọi người: Tôi thấy A Di Đà Phật rồi, ba ngày sau Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh. Trong chùa không có ai tin Ngài, vì sao vậy? Ngài là Tỳ-kheo phá giới, trong đạo tràng ai cũng xem thường Ngài, phiền não tập khí rất nặng. Dù gì cũng chỉ có ba ngày, ba ngày không lâu, chúng tôi sẽ đợi, đợi ba ngày, xem ông có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba, Ngài thỉnh cầu đại chúng niệm Phật tiễn Ngài, như vậy là sao? Là hiện thân thuyết pháp độ họ. Tất nhiên là mọi người vui lòng: Thầy thỉnh cầu chúng tôi niệm Phật tiễn thầy vãng sanh, chúng tôi rất vui, nhưng vấn đề là thầy có vãng sanh được hay không. Niệm 15 phút, Ngài nói với mọi người là A Di Đà Phật tới rồi, (người khác không nhìn thấy), tôi đi theo A Di Đà Phật đây, nói xong thì thật sự ra đi. Mọi người nhìn thấy Ngài, ai cũng tin rồi.

Quý vị xem Ngài làm tấm gương, biểu pháp, Tỳ-kheo phá giới. Vì sao Ngài niệm Phật chân thành tha thiết như vậy? Bởi vì Ngài tin nhân quả, Ngài biết rằng nếu không thể vãng sanh thì chắc chắn sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến địa ngục khổ, sợ hãi! Phật nói cho Ngài biết vẫn còn mười năm, mười năm, Ngài không có khả năng khắc phục phiền não của chính mình, vậy không biết mười năm đó sẽ làm bao nhiêu việc xấu, Ngài không dám. Cơ hội này quá tốt, Phật đến rồi, chân thành thỉnh cầu, Phật nhận lời, thật sự tiếp dẫn Ngài rồi. Do đó, tụng Kinh Địa Tạng có ích, vì sao vậy? Kinh Địa Tạng nói về địa ngục, luôn luôn nhắc nhở quý vị, quý vị tạo nghiệp địa ngục thì không cách nào tránh khỏi quả báo ở địa ngục. Vậy làm sao có thể thoát khỏi? Thật sự, Oánh Kha là tấm gương tốt. Ngài không niệm Phật thì sao có thể được? Ba ngày, ba ngày thành tựu. Trong Kinh Di Đà nói: 若一日、若二日、若三日**“Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật”** *(Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày)* cho đến 若七日 **“nhược thất nhật”** *(hoặc bảy ngày)*, một, hai, ba, bốn, năm, sáu là con số, bảy không phải là con số, bảy là viên mãn, niệm đến ngày nào gặp Phật thì gọi là bảy, cũng tức là niệm đến công phu thành phiến. Ngài Oánh Kha niệm ba ngày là thành phiến, niệm đến thành phiến thì nhất định cảm được A Di Đà Phật đến gặp quý vị, đây chính là nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền thấy Phật, tương lai là sau khi vãng sanh thấy Phật, hiện tiền là thấy Phật ngay lúc này. Niệm đến công phu thành phiến, có A Di Đà Phật hay không thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ, không còn nghi ngờ nữa. Sự-nhất-tâm, lý-nhất-tâm, lúc nào muốn gặp Phật thì cũng gặp được. Phật ở đâu? Phật ở trước mắt, không đến cũng không đi. Vì sao vậy? Phật ở trong Thường-tịch-quang, Thường-tịch-quang chiếu khắp tất cả mọi lúc, mọi nơi. Do đó, Phật hiện trước mắt là đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận, cảm ứng đạo giao không chút sai khác. Không thể không hiểu đạo lý này.

“Các căn tịch tĩnh”. Ngữ khí này vô cùng khẳng định. “Nhất định thành Đẳng Chánh-giác”, Đẳng Chánh-giác chính là Đẳng-giác Bồ-tát; phía sau còn một câu, “chứng Đại Niết-Bàn”, đây chính là Diệu-giác Như Lai, có thể giải thích như vậy. Chúng ta tiếp tục xem chú giải của Niệm lão, 此第十二願名定成正覺願。往生者決定成佛，正顯彌陀之本心，唯以一佛乘，廣度無邊眾生於究竟涅槃也 **“Thử đệ thập nhị nguyện danh định thành Chánh-giác nguyện. Vãng sanh giả quyết định thành Phật, chánh hiển Di Đà chi bản tâm, duy dĩ Nhất-Phật-thừa, quảng độ vô biên chúng sanh ư cứu cánh Niết-Bàn dã”** *(Đây là nguyện thứ 12: Nguyện nhất định thành Chánh-giác. Người vãng sanh nhất định thành Phật, thật sự thể hiện bản tâm của A Di Đà Phật, chỉ dùng Nhất-Phật-thừa để rộng độ vô biên chúng sanh vào Niết-Bàn rốt ráo)*. Pháp môn này, bộ kinh này, tất cả chư Phật trong mười phương đều gọi là pháp khó tin. Vì vậy, quý vị không tin được là hiện tượng bình thường, nếu không thì câu nói pháp khó tin của chư Phật nói không thông, sao quý vị có thể dễ dàng tin vậy? Không có đạo lý này. Do đó, không tin là bình thường, tin là không bình thường. Vì sao vậy? Trong kinh Đại-thừa, Phật đã nói: Mỗi một người vãng sanh đều là do trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, trong đời này tiếp xúc được pháp môn này, được sự gia trì của vô lượng chư Phật, thì quý vị mới sanh khởi lòng tin, mới phát nguyện cầu vãng sanh, điều này không bình thường. Chúng ta hãy tự suy xét bản thân mình, trong đời quá khứ có cúng dường chư Phật Như Lai không, có cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai giống như trong kinh đã nói không, nếu không thì sao quý vị có thể tin được?

Khi chúng tôi còn trẻ, chúng tôi tin mình có thiện căn này, nhưng vẫn chưa đủ. Vì sao chưa đủ? Vẫn còn nghi ngờ. Vậy phải làm sao? Trong đời này bổ sung cho đủ, bổ sung chính là phải học kinh Đại-thừa. Mục đích của kinh điển chính là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, thật sự tin tưởng, không nghi ngờ thì có thể không tụng kinh nữa. Chúng ta phải nhờ kinh giáo, hiểu rõ ràng, hiểu thông suốt, thấu triệt kinh giáo, sau đó niệm một câu Phật hiệu là đủ rồi, có tụng kinh hay không cũng không hề gì. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, buông xả vạn duyên trong thế gian này, thị hiện cho người thế gian thấy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, pháp môn nào cũng như thế. Ngài Hải Hiền tu pháp môn gì? Trồng trọt, cả đời, từ nhỏ thì Ngài đã ở ngoài đồng ruộng, mãi cho đến năm 112 tuổi vẫn làm việc ở đồng ruộng. Quý vị xem hôm Ngài vãng sanh (Ngài vãng sanh vào buổi tối), ban ngày làm lụng cả ngày ở vườn cải, làm đất, tưới nước, nhổ cỏ cho rau cải, hoa quả. Vườn cải rất lớn, một mình Ngài ở trong đó làm lụng cả ngày, đến buổi tối, hoàng hôn xuống rồi, có người khuyên lão Hòa thượng: Trời tối rồi, đừng làm nữa, ngày mai làm tiếp. Ngài trả lời thế nào? Sắp xong rồi, làm xong rồi sau này tôi không làm nữa. Người khác nghe không hiểu. Ngài xong việc rồi, đến sáng sớm ngày hôm sau thức dậy thấy lão Hòa thượng vãng sanh rồi, nghĩ lại lời nói hôm qua, trong lời nói có hàm ý, hôm qua Ngài thật sự đã làm xong việc, làm xong rồi sau này không làm nữa, Ngài đến thế giới Cực Lạc rồi.

Xem đĩa phim lão Hòa thượng một ngàn lần, xem một vạn lần, càng xem càng hoan hỷ. Đĩa phim đó là gì? Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị xem từng li từng tý trong cuộc đời của lão Hòa thượng, hoàn toàn tương ưng với Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài là bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống. Học Phật, Phật đến rồi, làm tấm gương sáng cho chúng ta thấy. Người chân thật niệm Phật có thể đến niệm Phật đường, chân thật giảng kinh thì Ngài đều tán thán, quý vị lên giảng đường. Bốn vị lão đồng tu cùng tu tập ở một nơi, nhưng pháp môn tu của bốn vị đều khác nhau, biểu pháp gì cho chúng ta? Biểu pháp lục hòa kính. Thật sự từ bi đến tột cùng. Cả đời chân thành cung kính với tất cả mọi người, cả đời không nổi giận, không oán hận bất kỳ người nào, người khác ức hiếp Ngài, hủy báng Ngài, Ngài hoàn toàn có thể tiếp nhận, không tranh luận, ngày tháng lâu dần, hiểu rõ mọi việc rồi, mọi người mới biết được lão Hòa thượng nhẫn nhục ba-la-mật rốt ráo! Không tranh luận tức là trong tâm Ngài không chứa đựng gì cả, Ngài nghe rồi không để trong tâm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật thì không còn gì nữa, 92 năm không thay đổi, đó là người như thế nào chứ. Mục đích Ngài thị hiện cho chúng ta xem là gì? Mục đích là kêu chúng sanh khổ nạn trong thế gian này, quý vị muốn một đời được giải thoát thật sự, một đời viên mãn thành Phật, tu giống như tôi là được rồi. Cả đời Ngài là bộ Kinh Vô Lượng Thọ thiết thực, thực tiễn trong sinh hoạt, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối nhân tiếp vật xử việc. Thiết thực như thế nào? Xem kỹ cuộc đời của Ngài thì biết được, thật sự an ổn. Tín đồ đến thăm Ngài, Ngài chỉ nói một câu: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”. Đạo tràng đã bị đại cách mạng văn hóa hủy hoại, hủy hoại một cách triệt để, mái ngói cũng không còn, cả gốc rễ của cây cổ thụ trong chùa cũng bị đào lên. Sau cách mạng văn hóa khôi phục lại, không xây điện đường, chỉ dựng mấy gian nhà tranh, chúng ta nhìn thấy nhà tranh trong đĩa phim, phía trên đắp lá, bên dưới là tường đất. Kiểu nhà này lúc nhỏ tôi đã từng ở, dân nghèo ở thôn quê đều ở kiểu nhà này. Tượng Phật được thờ ban đầu là tìm người vẽ, sau này là tượng bằng đất sét, mãi cho đến ngày hôm nay, tượng Phật toàn làm bằng đất sét. Ngài nói với Pháp sư Ấn Chí: “Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo”. Lời nói này là thật.

Chúng ta xem trong chú giải, Hoàng Niệm lão nói, vãng sanh thì nhất định thành Phật, ngữ khí khẳng định, không có chút nghi hoặc nào. “Thật sự thể hiện bản tâm của A Di Đà Phật, chỉ dùng Nhất-Phật-thừa”, thật sự là pháp Nhất-thừa. Nhất-Phật-thừa là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Thế Tôn để lại nhiều kinh điển như vậy, Nhất-Phật-thừa chỉ có hai bộ, hai bộ này đều quy kết về một câu A Di Đà Phật, về một câu Phật hiệu, cho nên câu Phật hiệu này là Nhất-Phật-thừa. Phải thật tin, phải thật sự muốn vãng sanh. “Để rộng độ vô biên chúng sanh vào Niết-Bàn rốt ráo”, Niết-Bàn rốt ráo là viên mãn rốt ráo, chỉ một câu Phật hiệu. 願文中遠離分別，諸根寂靜，自《宋譯》 **“Nguyện văn trung viễn ly phân biệt, chư căn tịch tĩnh, tự ‘Tống dịch’”** *(Trong lời nguyện, xa lìa phân biệt, các căn tịch tĩnh trích từ bản “Tống dịch”)*. Niệm lão từ bi, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của từng câu kinh văn, nói rõ bản hội tập không phải viết một cách tùy tiện, từng câu từng chữ đều là kinh văn trong năm nguyên bản dịch, không sửa đổi một chữ nào, điều này nói rõ kinh này là chân kinh. Những năm nay, người phản đối rất nhiều, cho nên Niệm lão đã đặc biệt nêu ra nguồn gốc của từng câu kinh văn, cắt đứt mối nghi của chúng ta.

Pháp sư Hoằng Lâm đã cho chúng ta một phần báo cáo chi tiết, nói rõ kinh điển có thể hội tập, không phải không thể hội tập. Kinh Phật truyền đến Trung Hoa, từ lúc phiên dịch đã có hội tập. Vì vậy, Vương Long Thư không phải là người đầu tiên hội tập, không phải, những kinh được dịch vào đời nhà Hán đã có bản hội tập, đều nằm trong Tạng Kinh. Cho nên lần này có nhiều người phản đối như vậy, tôi cảm thấy những người phản đối này đều là Bồ-tát, không phải người bình thường, giống như Lục quần Tỳ-kheo khi đức Phật tại thế, các Ngài đến thị hiện, không thị hiện thì không có người hạ thủ công phu lớn như vậy. Hoằng Lâm đã soạn hết mười mấy năm, đã nói rõ ràng, sáng tỏ về những vấn đề này, để làm gì? Để chúng sanh trong chín ngàn năm mạt pháp về sau tin sâu không nghi ngờ pháp môn này. Việc tốt! Tôi vô cùng cảm kích, nếu như không có nhiều người phản đối như vậy thì quyển sách này không thể xuất hiện, quyển sách này giúp chúng ta phá mê sanh tín đối với Tịnh-độ-tông. Nếu như không có ai phản đối, thì làm sao có quyển sách này? Quyển sách này có thể độ chúng sanh trong chín ngàn năm mạt pháp, để mọi người không nghi ngờ Tịnh-tông. Do đó, tôi nói những người phản đối là Bồ-tát, không phải Bồ-tát thì làm sao có được thành tựu như vậy? Họ đều đến để hoằng pháp, dùng các diện mạo khác nhau nhưng cùng một mục tiêu, cùng một phương hướng, vì vậy chúng ta phải cảm ơn họ!

Cả đời tôi may mắn gặp được, chúng tôi y giáo phụng hành. Trước khi gặp được, tôi cũng đã học không ít kinh luận Đại-thừa và Tiểu-thừa. Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam trao quyển kinh này cho tôi, tôi tiếp nhận rồi. Vì vậy, trước đây khi giảng kinh tôi đã nói, người trên toàn thế giới phản đối, tôi cũng không thể phản đối. Vì sao vậy? Nếu tôi phản đối, tôi sẽ trở thành kẻ phản bội thầy và đạo, lòng tin của tôi đối với thầy đã dao động rồi, tôi không thể tuân theo lời dạy của thầy, tôi lựa chọn một quyển kinh khác. Rõ ràng là thầy giao quyển kinh này cho tôi, tôi tiếp nhận rồi, tôi có nghĩa vụ hoằng dương kinh này, học tập theo bộ kinh này, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ. Tôi khuyên đồng học, ở chỗ chúng tôi có vài đồng học trẻ tuổi, rất hiếm có, tôi khuyên họ chân thật học Phật phải một lòng một dạ, không cần danh, không cần lợi, không cần cúng dường, không cần gì cả, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Giảng kinh nào vậy? Chuyên giảng bộ kinh này. Trong kinh dạy thế nào thì chúng ta làm thế ấy, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, phải thực tiễn vào cuộc sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối nhân xử thế tiếp vật. Ngài Hải Hiền là tấm gương sáng của chúng ta.

Có một số đồng học niệm Phật nói với tôi, gọi tôi là tổ thứ 14 của Tịnh-tông, tôi nói tôi vẫn còn sống. Tịnh-độ-tông chọn tổ sư đều là viên tịch rồi mới chọn, không phải chọn khi còn sống, tổ thứ 13 là Đại sư Ấn Quang, sau khi qua đời mọi người mới tôn xưng Ngài. Cho nên tôi nói với mọi người, tổ thứ 14 là lão Hòa thượng Hải Hiền, Ngài vãng sanh rồi. Ai chọn Ngài? Tôi chọn Ngài. Điều này là đúng, Ngài đã có cống hiến quá lớn với Tịnh-độ-tông chúng ta! Ngài được A Di Đà Phật phái đến để hóa giải khó khăn này của chúng ta, làm chứng chuyển cho chúng ta, dùng 92 năm niệm một câu Phật hiệu. Phương pháp tu hành này, sự thành tựu của việc tu hành, tôi đã báo cáo với quý vị rồi. Lão Hòa thượng niệm Phật đạt được công phu thành phiến, tôi tin rằng không quá 25 tuổi; được sự-nhất-tâm-bất-loạn chắc hẳn khoảng 30 tuổi, được lý-nhất-tâm-bất-loạn chắc hẳn khoảng 40 tuổi, lý-nhất-tâm chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong đĩa phim, Ngài đã tiết lộ bằng một câu nói, là bản thân Ngài nói: “Điều gì tôi cũng biết”. Câu nói này do ai nói? Người minh tâm kiến tánh mới nói ra được, nếu chưa kiến tánh, nói câu này là đại vọng ngữ, đại vọng ngữ đọa địa ngục A-tỳ. Điều gì cũng biết, không nói được, như vậy mới khiến chúng tôi cảm thấy sư phụ của Ngài không phải là người phàm. Sư phụ của Ngài là lão Hòa thượng truyền giới thế độ cho Ngài, thế độ xong thì nói với Ngài một câu: “Nam Mô A Di Đà Phật, cứ niệm liên tục”, sau đó còn bổ sung thêm một câu: “Hiểu rõ rồi thì không được ăn nói lung tung, không được nói”. Hiểu rõ là gì? Là khai ngộ rồi, khai ngộ rồi thì điều gì cũng biết nhưng không thể nói ra. Ngài nghe lời, Ngài thật làm, thật sự có trí huệ, thật sự có thần thông, không để lộ chút gì, dấu vết cũng không lộ. Quý vị thấy Ngài là một nông phu bình thường, xuất gia rồi, không biết làm gì cả, không biết giảng kinh, năm thời khóa công phu cũng không biết, không biết đánh pháp khí, không biết gì cả, chỉ biết trồng trọt, trồng trọt là lúc Ngài tu Tịnh-độ, 24 giờ Phật hiệu không gián đoạn. Điều này nói rõ trong tâm lão Hòa thượng Hải Hiền không có tạp niệm. Chẳng có việc gì không tùy duyên, chẳng có việc gì không tùy hỷ công đức, tuy là tùy duyên tùy hỷ, nhưng không để chút gì trong tâm, giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Điều này cho chúng ta biết, như vậy gọi là tu Tịnh-độ, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.

Kinh văn trên là từ bản Đường dịch. 至於《魏譯》則為：不住定聚，必滅度者，不取正覺。善導大師釋《魏譯》時，多以《唐譯》助顯之 **“Chí ư Ngụy dịch tắc vi: bất trụ định tụ, tất diệt độ giả, bất thủ Chánh-giác. Thiện Đạo Đại sư thích Ngụy dịch thời, đa dĩ Đường dịch trợ hiển chi”** *(Còn bản Ngụy dịch ghi là: Không trụ vào chánh định tụ, chắc chắn được diệt độ, thì không giữ ngôi Chánh-giác. Khi Đại sư Thiện Đạo chú thích bản Ngụy dịch, đa số dùng bản Đường dịch để giúp hiểu rõ nghĩa)*, dùng bản Đường dịch để giúp đỡ, đến chỗ khó hiểu của bản Ngụy dịch thì dùng bản Đường dịch. 並於此願立四名 **“Tịnh ư thử nguyện lập tứ danh”** *(đồng thời đặt bốn cái tên cho nguyện này)*, đây là do Đại sư Thiện Đạo đặt, nguyện này cũng chính là chúng tôi nói về khoa phán, dùng khoa đề, có bốn khoa đề, 一名必至滅度願，二名證大涅槃願，三名無上涅槃願，四亦可名住相證果願 **“nhất danh tất chí diệt độ nguyện, nhị danh chứng đại Niết-Bàn nguyện, tam danh Vô-thượng Niết-Bàn nguyện, tứ diệc khả danh trụ tướng chứng quả nguyện”** *(một là nguyện chắc chắn đạt đến diệt độ, hai là nguyện chứng Đại Niết-Bàn, ba là nguyện Vô-thượng Niết-Bàn, bốn cũng có thể gọi là nguyện trụ tướng chứng quả)*, Đại sư Thiện Đạo đã nói bốn tên gọi này. 《甄解》讚曰 **“‘Chân Giải’ tán viết”** *(sách “Chân Giải” tán thán rằng)*, sách Chân Giải của Tổ sư Tịnh-tông ở Nhật Bản đã tán thán trong chú giải: 高祖 **“Cao tổ”**, Cao tổ là Ngài Thiện Đạo. Những người này đều du học ở Trung Hoa, học trò của Ngài Thiện Đạo, sau khi trở về thì kiến lập tông phái ở Nhật Bản, họ đều là Tổ sư khai sáng tông này. Nhưng họ tôn sư trọng đạo, đều tôn Ngài Thiện Đạo lên làm Tổ sư đời thứ nhất, bản thân họ xưng là đời thứ hai, đời thứ ba, cứ tiếp tục như vậy, tôn Đại sư Thiện Đạo là đời thứ nhất. Chúng tôi đến Nhật Bản, trong chùa Tịnh-tông đều có điện Tổ sư, tượng Tổ sư được tạo trong điện Tổ sư còn cao và lớn hơn tượng Phật. Người Nhật rất tôn trọng thầy, rất kính trọng thầy . 今會本取《唐譯》之文，又以定成正覺為願名，正符善導大師之意 **“Kim hội bản thủ Đường dịch chi văn, hựu dĩ định thành Chánh-giác vi nguyện danh, chánh phù Thiện Đạo Đại sư chi ý”** *(Nay bản hội tập dùng văn của bản Đường dịch, lại dùng “nhất định thành Chánh-giác” làm tên nguyện, thật sự phù hợp với ý của Đại sư Thiện Đạo)*. Lấy ý của Đại sư Thiện Đạo đặt tên cho nguyện này trong 48 nguyện, đây là nguyện thứ 12, tên nguyện của nguyện thứ 12.

善導大師於四十八願中，稱定成正覺 **“Thiện Đạo Đại sư ư tứ thập bát nguyện trung, xưng định thành Chánh-giác”** *(Trong 48 nguyện, Đại sư Thiện Đạo nói nhất định thành Chánh-giác)*, chính là nguyện này, nguyện thứ 12; 光明無量 “**quang minh vô lượng”** là nguyện thứ 13; 壽命無量 **“thọ mạng vô lượng”** là nguyện thứ 15; 諸佛稱歎 **“chư Phật xưng thán”** là nguyện thứ 17, 與十念必生 **“dữ thập niệm tất sanh”** *(cùng với mười niệm chắc chắn vãng sanh)* là nguyện thứ 18, năm nguyện này 為真實願 **“vi chân thật nguyện”** *(là nguyện chân thật)*. Trong 48 lời nguyện, năm nguyện này là nguyện chân thật, là những đại nguyện quan trọng nhất, bất kỳ nguyện nào cũng không thể sánh bằng năm nguyện này. 視為四十八願之心要。可見此願，實是彌陀宏誓之心髓 **“Thị vi tứ thập bát nguyện chi tâm yếu. Khả kiến thử nguyện, thật thị Di Đà hoằng thệ chi tâm tủy”** *(Ngài xem những nguyện này là tâm yếu của 48 nguyện. Có thể biết rằng nguyện này thật sự là tâm tủy trong thệ nguyện rộng lớn của đức Di Đà)*, tâm tủy của 48 nguyện. 彼佛本懷 **“Bỉ Phật bổn hoài”** *(bổn hoài của vị Phật ấy)*, đây chính là nói đến A Di Đà Phật, 只是為一切眾生決定成佛。為實現此願，乃有十念必生之殊勝大願 **“chỉ thị vị nhất thiết chúng sanh quyết định thành Phật. Vị thực hiện thử nguyện, nãi hữu thập niệm tất sanh chi thù thắng đại nguyện”** *(chỉ là vì giúp tất cả chúng sanh đều nhất định thành Phật. Để thực hiện lời nguyện này, mới có đại nguyện thù thắng là “mười niệm ắt vãng sanh”)*, chúng sanh y theo lời nguyện này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, viên mãn nhất, nhanh chóng nhất, đây là con đường tắt, 念佛往生 **“niệm Phật vãng sanh”**, vậy thì nhất định sẽ thành Phật. Người niệm Phật rất nhiều, nhưng có mấy ai tin? Vì sao không tin? Bởi nhận thức của họ không đủ. Vì sao nhận thức không đủ? Bởi nghiệp chướng sâu nặng, tuy là niệm mỗi ngày, nhưng họ không lý giải, không hiểu, không có người nói kỹ càng cho họ biết. Niệm lão từ bi, những năm cuối đời bệnh tật vây quanh, khổ nói không hết, nhưng Ngài vẫn hoàn thành bộ chú giải này. Chúng tôi nghĩ đến điều này, không thể không cảm ơn, không thể không bội phục. Ngài vì điều gì? Ngài giống với A Di Đà Phật, mong muốn chúng sanh nương nhờ vào pháp môn này mà một đời được độ. Ngài từ bi tột cùng, nhưng không ai nhận ra. Cuối đời chúng tôi mới gặp được. Hai câu nói cuối cùng của Niệm lão chân thành sâu sắc, đây là Tịnh-tông, là con đường tắt của pháp môn: 念佛往生，則皆可成佛 **“Niệm Phật vãng sanh, giai tắc khả thành Phật”** *(Niệm Phật vãng sanh, thì đều được thành Phật)*.

願文中，分別者，思量識別諸事與理曰分別 **“Nguyện văn trung, phân biệt giả, tư lượng thức biệt chư sự dữ lý viết phân biệt”** *(Trong lời nguyện, phân biệt là suy nghĩ và nhận biết rõ các sự và lý, gọi là phân biệt)*. Đây là thức-thứ-sáu khởi tác dụng, thức-thứ-sáu là ý nghĩ phân biệt. 以虛妄之分別為體性 **“dĩ hư vọng chi phân biệt vi thể tánh”** *(lấy sự phân biệt hư vọng làm Thể-tánh)*, Thể-tánh hư vọng này là gì? Là A-lại-da, A-lại-da là chỗ nương của bảy thức trước. 即妄於無分別法之上，而分別我與法，故稱之為分別之惑 **“Tức vọng ư vô phân biệt pháp chi thượng, nhi phân biệt ngã dữ pháp, cố xưng chi vi phân biệt chi hoặc”** *(tức là đối với pháp vô phân biệt, lại phân biệt hư vọng là ngã và pháp, cho nên gọi đó là phân biệt hoặc)*, là mê hoặc. 斷此分別之惑，謂之無分別智。《唯識述記七》曰 **“Đoạn thử phân biệt chi hoặc, vị chi vô-phân-biệt-trí. Duy Thức Thuật Ký Thất viết”** *(Đoạn được phân biệt hoặc này, gọi đó là vô-phân-biệt-trí. Duy Thức Thuật Ký quyển thứ bảy nói rằng)*, là trước tác của Đại sư Huyền Trang: 言分別者，有漏三界心、心所法，以妄分別為自體故 **“Ngôn phân biệt giả, hữu lậu tam giới tâm, tâm sở pháp, dĩ vọng phân biệt vi Tự-thể cố”** *(phân biệt là: Tâm tam giới hữu lậu, là tâm sở pháp, nên lấy phân biệt hư vọng làm Tự-thể)*. Tất cả đều nương vào thức-thứ-tám, đây chính là thức-thứ-bảy, thức-thứ-sáu, năm thức đầu, đều nương vào thức-thứ-tám này. Duy Thức Thuật Ký quyển thứ 7 nói: Phân biệt là tâm tam giới hữu lậu, lậu là phiền não, chưa đoạn phiền não tập khí; tam giới gồm: Dục-giới, Sắc-giới, Vô-sắc-giới, phàm phu lục đạo thì: tâm và tâm sở pháp, tám thức và 51 tâm-sở, chúng sanh trong lục đạo không rời khỏi những thứ này, nhận những thứ này là ngã, là sai rồi. 願文中遠離分別，即捨除分別之妄惑 **“Nguyện văn trung viễn ly phân biệt, tức xả trừ phân biệt chi vọng hoặc”** *(Sự xa lìa phân biệt trong lời nguyện, nghĩa là xả trừ phân biệt vọng hoặc)*, ý nghĩa thật sự của câu này chính là buông xả tám thức và 51 tâm-sở. Trong tám thức 51 tâm-sở, vọng hoặc chính là vô-minh, vì sao vậy? Bởi vì nó vốn dĩ không tồn tại, nhà cơ học lượng tử hiện nay đã chứng minh cho chúng ta. Xác thật, khi chúng tôi chưa đọc báo cáo của nhà khoa học, trước sau vẫn không thể nào đoạn được mối nghi này, quý vị nói nó hư vọng, rõ ràng là có, sao có thể là hư vọng? Đọc báo cáo của nhà cơ học lượng tử mới biết đó là thật, không phải là giả. Ảo tướng này ở trước mặt chúng ta, mà chúng ta lại không có chút phát giác nào. Từ khi sinh ra, đến nay đã 89 tuổi, không có chút cảm giác, vì sao vậy? Bởi tần suất của nó quá cao. Cao đến mức nào? Di Lặc Bồ-tát nói với chúng ta khoa học hiện tại vẫn chưa đạt được mức độ này, một giây có 2240 ngàn tỷ lần dao động. Số lượng dao động, phải dao động bao nhiêu lần? 2240 ngàn tỷ lần trong một giây, quá nhanh rồi. Từ sáng đến tối, 24 tiếng đồng hồ, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần toàn là ảo tướng của sự dao động sinh ra. Làm sao Phật biết được? Phật nhìn thấy rồi, Phật có công phu định lực. Chúng ta không thấy, không nghe, chạm không được, cũng không nghĩ ra.

Nhà khoa học hiện nay, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật thật sự phát triển vượt bậc, đặc biệt là 20 năm gần đây. Tình hình của 20 năm gần đây, tiến sĩ Joseph Toynbee không nhìn thấy được, ông đã qua đời rồi. Vào thời đại của ông, nhà vật lý học trên trái đất phát hiện nguyên tử, 80 năm trước phát hiện nguyên tử, cho rằng nguyên tử là vật chất nhỏ nhất, dùng thiết bị tinh vi có thể nhìn thấy được. 20 năm gần đây được phát triển mạnh, phát hiện ra cực-vi-sắc trong kinh Phật giảng, khoa học gọi là Neutrino, hoặc là trung vi tử, là vật chất nhỏ nhất, không có vật chất nào nhỏ hơn, phân tách vật chất này ra thì không còn nữa. Nhà khoa học phân tách nó ra, quả nhiên là không còn. Kinh Phật gọi là cực-vi-chi-vi, đây là hiện tượng vật chất. Từ đâu có vậy? Nhà khoa học tìm được rồi, mở nó ra, phát hiện nó là hiện tượng dao động của ý niệm sinh ra. Khiến chúng tôi lập tức nhớ đến kinh Phật, Phật đã nói rõ rồi: “Tướng do tâm sanh”, “sắc do tâm sanh”, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, chúng tôi hiểu rõ rồi. Đây chính là tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất của cả vũ trụ từ đâu có? Do ý niệm sinh ra, nhà khoa học phát hiện rồi. Chúng ta quay trở lại xem Đàn Kinh, kinh này mọi người rất quen thuộc, Đại sư Huệ Năng đã nói, câu nói cuối cùng của Ngài lúc khai ngộ: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*, tất cả pháp của toàn vũ trụ từ đâu mà có? Từ Tự-tánh biến hiện ra. Tự-tánh là chân-tâm, A-lại-da là vọng-tâm, vọng-tâm từ đâu ra? Chân-tâm mê rồi thì gọi là vọng-tâm. Một niệm không giác, chân-tâm biến thành A-lại-da, A-lại-da biến nhất-chân pháp-giới thành mười pháp-giới, thành lục đạo luân hồi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật mới thành đạo đã nói rõ ràng cho chúng ta biết về cả vũ trụ. Nói rõ ràng có lợi ích gì? Không lưu luyến nữa, buông xả rồi, trong khởi tâm động niệm sẽ không muốn chiếm hữu nó, không muốn có được nó, không cần nữa.

Người tu đạo ngày nay, buông xả vạn duyên quan trọng hơn tất cả. Cuối đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, trụ trì chỉ có vài gian nhà tranh. Dựa vào đại trí đại đức của lão Hòa thượng, thì Ngài muốn xây một ngôi chùa lớn huy hoàng cũng không khó, sao Ngài không làm? Vì duyên không chín muồi. Duyên nào chín muồi? Ở thời đại này duyên chín muồi chính là dựng gian nhà tranh. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, đồng học cùng tu với nhau không thể vượt quá 20 người. Vì sao vậy? Cuộc sống đơn giản, có vài cư sĩ hộ trì là đủ rồi, không cần nhiều người. Đoạn trừ tâm tham, buông xả vạn duyên, mình và người đều có thể thành tựu. Cũng làm tấm gương tốt cho đạo tràng khác xem. Xây đạo tràng lớn, có người đến xuất gia, để làm gì vậy? Ngôi chùa này rất tốt, tôi đến đây xuất gia, vài năm nữa là của tôi rồi. Họ không phải đến xuất gia vì đạo, để thành đạo, họ nhìn thấy đạo tràng của quý vị tráng lệ hùng vĩ, họ vì điều này mà xuất gia, đó không phải là tạo tội nghiệp rồi sao? Cho nên cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật sao lại không xây dựng đạo tràng? Để đoạn trừ ý niệm lưu luyến đạo tràng này. Phật không có đạo tràng, nghỉ dưới gốc cây một đêm, giữa ngày ăn một bữa, biểu pháp này tốt biết mấy! Nếu như còn ham muốn sự hưởng thụ của thế gian, ý niệm này chính là tâm luân hồi, quý vị có thể ra khỏi luân hồi không? Không ra khỏi. Vì sao vậy? Bởi hằng ngày đều tạo nghiệp, mỗi ngày mỗi tăng thêm, sao quý vị có thể ra khỏi lục đạo luân hồi chứ? Ra khỏi lục đạo luân hồi là miệng quý vị nói thôi. Thế Tôn đã biểu pháp ra khỏi lục đạo rồi.

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở trong thế giới này làm biểu pháp cho chúng ta, Ngài làm được rồi. Gian nhà tranh đó của Ngài bình thường chỉ có ba, bốn người ở; hai, ba người xuất gia; một, hai cư sĩ, không có tín đồ, không có cúng dường, Ngài không làm Phật sự. Buổi sáng ba giờ thức dậy lạy Phật, niệm Phật, kinh hành, sau khi ăn sáng xong thì ra đồng ruộng. Diện tích ruộng vườn rất lớn, đất khai hoang toàn tự Ngài làm, đã gieo trồng hơn 100 mẫu đất. Thu hoạch xong, ngoại trừ phần ăn và dùng thì Ngài không bán, Ngài đem đi cứu nạn, nơi nào có tai nạn, nạn lụt, hạn hán, tai nạn ngoài ý muốn, người khác không có lương thực thì Ngài đem cho, Ngài làm công việc này, cả đời hành việc bố thí cứu người không chỉ giúp mấy vạn người. Đây đều là lão Hòa thượng Hải Hiền, đã thực hiện hết lục ba-la-mật, lục hòa, tam phước, tam học, Phổ Hiền thập nguyện rồi, đây là người tu hành chân chính. A Di Đà Phật để Ngài đến biểu pháp, biểu pháp gì? Biểu pháp cho chúng ta thấy thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có. Vì sao vậy? Ngài thường xuyên gặp A Di Đà Phật, thường xuyên đến thế giới Cực Lạc. Chúng tôi đọc được trong truyện ký Tổ sư, cả đời của Đại sư Sơ tổ Huệ Viễn thấy được thế giới Cực Lạc bốn lần, thấy được trong định, chưa bao giờ nói với người khác. Lần cuối cùng là Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài mới nói rõ với mọi người, trước đây Ngài đã thấy cảnh giới này ba lần rồi, rất là quen thuộc. Người khác hỏi Ngài: Thế giới Cực Lạc như thế nào? Ngài nói với mọi người: Giống hệt như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Câu trả lời này là chính xác, nói rõ thế giới đó có thật. Nếu như không giống trong kinh thì có vấn đề rồi, hoàn toàn giống như trong kinh, mỗi lần thấy đều như nhau. Thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, 48 nguyện của A Di Đà Phật là thật, không phải giả.

Đại sư Thiện Đạo nói năm nguyện này là đại nguyện chân thật. Những nguyện khác cũng là nguyện chân thật, đây là năm nguyện quan trọng nhất trong những nguyện chân thật, nương vào năm nguyện này, chúng ta phải buông xả vạn duyên, niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ. Năm nguyện này thật sự rất tốt, “nhất định thành Chánh-giác”, là vãng sanh nhất định thành Phật. “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ. “Thọ mạng vô lượng”, thọ mạng là phước báo. Được “chư Phật xưng thán”, chư Phật xưng thán nghĩa là sao? Tất cả chư Phật, không có vị Phật nào không giảng về Tịnh-độ tam kinh, không có vị Phật nào không tuyên dương Tịnh-độ thù thắng. Vì sao? Bởi chỉ có pháp môn này độ chúng sanh nhanh nhất. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật tán thán để giúp mọi người phá nghi sanh tín, không phải là một vị Phật hay hai vị Phật nói, mà tất cả chư Phật đều nói như vậy, điều này có thể không tin sao? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Cuối cùng là nguyện thứ 18: “Mười niệm ắt vãng sanh”. Gần đây chúng ta thấy được, tháng trước cha của tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu vãng sanh, chỉ một niệm. Anh ấy là một người đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, làm việc tốt, thật sự cứu khổ cứu nạn, công đức rất lớn. Cha của anh ấy một đời không tin Phật, đến lúc lâm chung, vẫn còn hơi thở, anh khuyên cha mình: “Thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, cha cần phải tin, phải phát nguyện cầu vãng sanh”. Cha anh ấy gật đầu, rất hiếm có, ông gật đầu, sau đó anh hướng dẫn ông niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chỉ niệm một tiếng là tắt thở rồi. Có vãng sanh hay không? Vãng sanh rồi, rất nhiều người nhìn thấy thoại tướng không thể nghĩ bàn, nhìn thấy hoa sen lớn, hoa sen phóng ánh sáng, họ còn chụp ảnh quay phim. Toàn thân mềm mại, mềm mại hơn cả lúc còn sống. Anh ấy kêu mọi người đến nắm tay cha mình, người ta vừa cầm tay ông, mềm mại như bông vải, đều ngẩn người ra hết; hay nói cách khác, mọi người đều tin rồi. Vãng sanh, một câu Phật hiệu, một niệm liền vãng sanh, việc này dễ, không khó! Sao lại thù thắng như vậy? Tôi nói với anh ấy: Công đức anh tích lũy được trong ba năm nay là người trên trái đất (người hiện nay) không ai có thể sánh bằng anh, việc anh làm là công đức chân thật, phước báo chân thật. Tôi nói: Anh còn trẻ, thật làm, vĩnh viễn đừng thoái tâm, thì phước huệ của anh không kém hơn lão Hòa thượng Hải Hiền. Vì sao vậy? Phật nhất định kêu anh thường trụ thế gian để biểu pháp độ chúng sanh, người mà Phật cần là người giống như anh vậy, thật sự có thể buông xả.

Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, 了達真如即萬法、萬法即真如 **“liễu đạt chân-như tức vạn pháp, vạn pháp tức chân-như”** *(Thông hiểu chân-như tức là vạn pháp, vạn pháp tức là chân-như)*. Liễu là hiểu rõ, đạt là thông đạt, thật sự hiểu biết thấu suốt, chân-như là gì? Cả vũ trụ chính là chân-như. Vạn pháp là huyễn tướng, chân-như là lý thể, có thể sanh ra vạn pháp. Chân-như chính là Tự-tánh, Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp. Vì vậy, vạn pháp có quan hệ gì với bản thân? Là một thể. Tự-tánh của chư Phật và Tự-tánh của ta là cùng một tánh, một tánh không phải hai tánh. Do đó, Thiền sư Trung Phong đã khai thị trong pháp sự Tam Thời Hệ Niệm rất hay: 我心即是阿彌陀佛，阿彌陀佛即是我心；此方即淨土，淨土即此方 **“Ngã tâm tức thị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức thị ngã tâm; thử phương tức Tịnh-độ, Tịnh-độ tức thử phương”** *(Tâm ta chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm ta; cõi này chính là Tịnh-độ, Tịnh-độ chính là cõi này)*, thật sự nói thấu suốt rồi! Công đức của Phật sự Hệ Niệm không thể nghĩ bàn, thật sự là âm dương lưỡng lợi, chúng ta dùng để giúp hành môn Tịnh-tông. Người soạn quyển pháp sự này là Đại đức Thiền-tông, Đại sư khai ngộ, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, không phải là người bình thường.

Phần dưới, 寂靜者，離煩惱曰寂，絕苦患曰靜，即涅槃之理 **“Tịch tĩnh giả, ly phiền não viết tịch, tuyệt khổ hoạn viết tĩnh, tức Niết-Bàn chi lý”** *(về tịch tĩnh, lìa phiền não gọi là tịch, dứt khổ nạn gọi là tĩnh, tức là lý thể của Niết-Bàn)*, lý thể của Niết-Bàn chính là tịch tĩnh, tịch tĩnh chính là Niết-Bàn. Tịch là tịch diệt, buông xả phiền não gọi là tịch, tĩnh là an tĩnh. Tất cả khổ nạn, lo nghĩ không còn nữa, tâm trở về thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác có nghĩa là tịch tĩnh. Trong đây trích dẫn 《資持記》曰：寂靜即涅槃理也。又《往生要集上》曰：一切諸法，本來寂靜，非有非無 **“‘Tư Trì Ký’ viết: Tịch tĩnh tức Niết Bàn lý dã. Hựu “Vãng Sanh Yếu Tập Thượng” viết: Nhất thiết chư pháp, bổn lai tịch tĩnh, phi hữu phi vô”** *(Trong sách Tư Trì Ký nói rằng: Tịch tĩnh là lý thể của Niết-Bàn. Lại nữa, trong Vãng Sanh Yếu Tập quyển thượng nói rằng: Tất cả các pháp, vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không)*. Đây là thật, khiến chúng tôi nghĩ đến chân tướng của tất cả pháp là gì vậy? Chính là ảo tướng được sanh ra từ hiện tượng dao động trong một phần 2240 ngàn tỷ giây. Ảo tướng này là gì? Cả vũ trụ này, Phật pháp nói là khắp pháp-giới hư không giới. Lớn thế nào? Lớn mà không có gì bên ngoài, quá là lớn, không có giới hạn, vĩnh viễn không tìm được biên giới. Nhỏ mà không có gì bên trong, lớn mà không có gì bên ngoài, đây là chân tướng sự thật, trong kinh Phật nói đó là thật tướng các pháp. Vì vậy, vốn dĩ tịch tĩnh, tịch tĩnh là thật. Ai biết? A-la-hán biết. Do đó, trong tất cả các pháp, A-la-hán không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, họ đắc định rồi. Công phu định lực đạt đến trình độ nhất định thì họ từ A-la-hán thăng cấp lên làm Bồ-tát, Bồ-tát vẫn tiếp tục tu định, chính là tu tịch tĩnh. Cách nói đơn giản nhất về tịch tĩnh chính là tuyệt đối không để cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài, duyên là hoàn cảnh nhân sự; hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất cũng không để trong tâm, vậy thì tâm tịch tĩnh rồi. Phàm phu thông thường, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước toàn để trong tâm, để trong tâm là gieo chủng tử vào A-lại-da, chủng tử này vĩnh viễn không bị mất, khi gặp được duyên trong tương lai thì nó sẽ khởi hiện hành. Vì vậy, quả vị A-la-hán trở lên đều có bản lĩnh này, đều hiểu rõ đạo lý này, không gieo chủng tử vào A-lại-da thì không có chuyện gì. Dùng một câu nói thông thường, tuyệt đối không để trong tâm, mãi mãi giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng giác, vậy là đúng rồi, tức là quý vị giữ gìn chân-tâm.

Chân-tâm, thể là tịch tĩnh, tướng là vô lượng trí huệ. Tịch tĩnh là định, định sanh huệ, có huệ thì không gì không biết, điều gì cũng biết cả. Sự tu học Phật pháp chính là giới định huệ, không phải một mình Thế Tôn tu, mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đều đi con đường này, không có ai ngoại lệ, nhân giới được định, nhân định khai huệ. Do đó, phải hiểu được trì giới vì điều gì? Để đắc định, để tịch tĩnh. Có một số người trì giới làm sai rồi, trì giới luật rất nghiêm, cả ngày từ sáng đến tối phê bình người khác, miệt thị người khác, xem thường người khác, vì sao vậy? Người khác trì giới không bằng họ. Kết quả như thế nào? Kết quả là họ tạo tội nghiệp. Trì giới là để đắc định, định để khai mở trí huệ, họ không thể đắc định, không thể khai mở trí huệ. Phê bình, khinh thường người khác là tạo tội nghiệp, quả báo đều ở ba đường ác, sai lầm rồi. Cho dù người khác làm sai rồi cũng phải tha thứ cho họ, đừng kết oán thù với họ. Quý vị có một niệm ngạo mạn, một niệm phê bình thì tạo tội nghiệp ba đường ác. Sự việc này, trước đây khi chúng tôi tu học ở Đài Trung, thầy thường xuyên nhắc nhở chúng tôi. Tôi thỉnh thầy giảng kinh, chỉ thỉnh một lần thì thầy nhận lời, nhưng tôi thỉnh thầy giảng “Lễ Ký”, bảy lần thầy mới nhận lời. Thầy nói với tôi: Vì sao tôi không muốn giảng? Vì mọi người nghe không hiểu, nghe rồi cũng làm không được, uổng công giảng rồi. Sợ rằng học được một chút ngoài mặt thì tâm ngạo mạn dấy khởi, khinh thường người khác, vậy thì không giảng còn tốt hơn, sau khi giảng xong làm họ đọa vào đường ác. Cho nên thầy không giảng, không giảng là từ bi. Thầy giảng cho chúng tôi nghe hai phần đầu của Khúc Lễ, nội dung của Khúc Lễ cũng gần giống với Đệ Tử Quy, đều nói về những việc nhỏ trong cuộc sống thường ngày, khuyên chúng ta phải thực tiễn. Nội Tắc gần giống như nội dung của Khúc Lễ, tôi nhớ thầy chỉ giảng hai phần, những phần khác thầy không giảng, cả Học Ký, Nhạc Ký thầy chỉ giới thiệu sơ về đại ý, không giảng kỹ.

“Tất cả các pháp, vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không”, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng ở đâu? Chính là ở trước mắt chúng ta, xung quanh chúng ta. Là thật, không thể nói là có, không thể nói là không có; quý vị nói không có, tướng ở trước mặt quý vị; quý vị nói nó có, sát-na sanh diệt, niệm niệm không trụ, tốc độ nhanh đến mức chúng ta không cảm nhận được, một phần 2240 ngàn tỷ giây. Ngày nay, chúng ta xem tivi, một giây có bao nhiêu hình ảnh trong tivi? 100, 100 hình ảnh. Hiện thực của chúng ta là 2240 ngàn tỷ hình, không thể so sánh! Điện ảnh kiểu cũ, chắc là quý vị cũng còn ấn tượng này, đây là tấm phim của điện ảnh kiểu cũ, chúng ta cũng gọi là phim đèn chiếu. Chiếu ra từ máy chiếu, chiếu trên màn hình, một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? 24 lần. 24 lần đã đánh lừa con mắt của chúng ta rồi, chúng ta tưởng rằng nó giống hệt như thật. Tivi đầu tiên của ngày xưa, tivi trắng đen, một giây có 50 hình ảnh, số lượng của tivi màu sắc hiện nay là 100 hình. Không phải là thật, là giả. Nói nó là giả, nó thật sự có sắc tướng, tướng này là gì? Do tích lũy lại, cũng tức là làm cho chúng ta thấy có, cảm nhận là có. Đó là một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Một khảy ngón tay có bao nhiêu hình lướt qua rồi? 320 ngàn tỷ hình. Chúng ta có khái niệm hay không? Không có khái niệm, vẫn còn quá nhanh. Một giây có thể khảy bảy cái, nhân lên cho bảy, đó chính là con số 2240 ngàn tỷ vừa rồi đã nói. Đây là thật tướng các pháp. Do đó, có nhưng không đạt được, hễ có tướng thì đều là hư vọng, vọng tướng không đạt được; còn thật tướng? Thật tướng cũng không đạt được, thật sự không có gì cả, cho nên chẳng không, có hay không đều không đạt được.

Tự-tánh không có vật chất, không có ý niệm (không có hiện tượng tinh thần), cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên không đạt được; vọng tướng, A-lại-da biến hiện ra mười pháp-giới y chánh trang nghiêm, lục đạo luân hồi, đều không đạt được. Nguyên nhân gì vậy? Những hiện tượng này đều là huyễn tướng trong một phần 2240 ngàn tỷ giây hiện ra, sao quý vị xem nó là thật được. Người có thể hiểu rõ tất cả chân tướng sự thật là ai? Trong kinh Đại-thừa nói là Bát-địa Bồ-tát. Bồ-tát từ Thất-địa trở xuống biết là có việc này, nhưng bản thân không nhìn thấy. Bây giờ chúng ta cũng nghe trong kinh nói, Phật nói, nhà khoa học báo cáo, chúng ta không có khả năng nhìn thấy. Nhà khoa học nhìn thấy là do dùng thiết bị, chúng tôi đã từng nghe nói thiết bị hiện nay có thể chụp được một phần 1000 ngàn tỷ giây. Còn phải nhân hai con số này lên thì mới có thể đuổi kịp được con số Phật đã nói, có được không? Câu trả lời là chắc chắn được. Tôi ước tính 20, 30 năm sau, những thiết bị này càng tân tiến hơn, có thể tìm được một phần 2240 ngàn tỷ giây, lúc này nhà khoa học sẽ thừa nhận kinh Phật là khoa học bậc cao. Nhà khoa học lãng phí nhiều thời gian như vậy, bỏ ra nhiều sức lực như vậy mới tìm ra chân tướng sự thật, không ngờ ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra rồi, còn nói rõ ràng hơn báo cáo của họ. Vì vậy, Phật pháp không chỉ là Triết học, mà còn là khoa học. Điều này có lợi cho Phật pháp, Phật pháp nói đều là thật.

Cư sĩ Trịnh Thạch Nham ở Đài Loan, khi còn trẻ, có một dịp tết, tôi ở Cảnh Mỹ, anh đến chúc tết, hai vợ chồng đến thăm tôi, nói với tôi anh là giáo sư ở trường Đại học Phụ Nhân, đã mở một môn học cho sinh viên, hoạt động ngoại khóa là Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, anh giảng Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện cho sinh viên nghe, là việc tốt! Lúc đó tôi đưa ra một câu hỏi, tôi nói: Tôi có một vấn đề hỏi anh, anh trả lời tôi, chỉ một câu, không dài dòng, dùng một câu để trả lời tôi. Tôi hỏi: Tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm, Ngài nói điều gì? Anh ấy nghĩ khoảng năm, sáu phút cũng không thể trả lời, bởi vì tôi kêu anh ấy trả lời một câu, không dài dòng. Anh ấy hỏi tôi, tôi trả lời: Là “thật tướng các pháp” mà trong Kinh Bát Nhã đã nói, trả lời bốn chữ này có được không? Anh ấy nghĩ thấy có lý. Tất cả kinh của hết thảy chư Phật Như Lai đã nói chính là câu này, nói rõ chân tướng của các pháp, nói cho quý vị biết, thật tướng các pháp, nói dễ hiểu hơn là chân tướng của tất cả các pháp, sao có thể nghi ngờ? Vì sao Ngài có thể nói ra? Bởi Ngài nhìn thấy rồi. Ngài nói với chúng ta tịch tĩnh là chẳng có chẳng không, Ngài nhìn thấy rồi. Ngài nhìn thấy Tự-tánh rồi, Ngài nhìn thấy một niệm Tự-tánh không giác biến thành A-lại-da rồi, Ngài cũng nhìn thấy A-lại-da biến nhất-chân pháp-giới thành mười pháp-giới, thành lục đạo luân hồi rồi, Ngài đã nhìn thấy hết, rõ ràng, tường tận, cho nên Ngài nói điều gì Ngài cũng biết. Ngài nói chân tướng cho quý vị biết: Tất cả các pháp chẳng có cũng chẳng không, do đó thể, tướng, dụng đều không thể đạt được, toàn là huyễn tướng từ một niệm không giác của bản thân sanh ra, thật sự Ngài đã nói rõ ràng, nói tường tận.

諸根者，眼、耳、鼻、舌、身、意等六根 **“Chư căn giả, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đẳng lục căn”** *(Các căn là: Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý)*. Sáu căn đối với sáu trần, 同歸寂靜 **“đồng quy tịch tĩnh”** *(cùng trở về tịch tĩnh)*. Vì sao vậy? Biết được nó hoàn toàn chẳng có chẳng không, buông xả triệt để, không để trong tâm nữa. Vừa buông xả thì minh tâm kiến tánh, chính là đại triệt đại ngộ. Chưa khai ngộ là do đâu? Do chưa buông xả, buông xả thì khai ngộ rồi. Trong Đàn Kinh chúng tôi thấy được một ví dụ: Pháp sư Huệ Minh, Lục tổ cầm y bát để chạy nạn, bị Pháp sư đuổi theo. Trước khi Pháp sư Huệ Minh xuất gia là tứ phẩm tướng quân, Ngài là người có võ công, Tổ thấy Ngài đuổi theo, liền để y bát trên tảng đá bên đường, Tổ đã núp lại rồi. Bởi vì họ đến để đoạt y bát, không ngờ tứ phẩm tướng quân lại không nhấc nổi y bát. Ngài liền giác ngộ, biết được điều gì? Có thần hộ pháp giữ, nếu không thì tứ phẩm tướng quân sao có thể cả y bát cũng nhấc không nổi chứ? Do đó, Ngài lập tức chuyển đổi ý niệm, gọi: Hành giả, Hành giả (mọi người trong chùa đều gọi Đại sư Huệ Năng như vậy), con vì pháp đến đây, con không phải vì y bát, xin Hành giả ra đây thuyết pháp cho con. Tổ Huệ Năng liền bước ra, ngồi trên tảng đá, đã đến đây vì pháp thì Tổ nhắc nhở Ngài, dạy Ngài buông xả vạn duyên: Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, ngay trong một niệm này, điều gì là bổn lai diện mục của thượng tọa Minh? Ngài liền khai ngộ. Chỉ trong một niệm, Ngài buông xả rồi, buông xả gì vậy? Buông xả khởi tâm động niệm, buông xả phân biệt chấp trước, lập tức được khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi thì dập đầu cảm tạ, Ngài nói rằng: Nhiều năm nay không có được chút tin tức gì từ Hoàng Mai, hôm nay nghe lời khai thị này của Đại sư Huệ Năng đã hiểu rõ, từ nay về sau Đại sư Huệ Năng chính là sư phụ của con. Cả đời Đại sư Huệ Năng đã độ hơn 40 người, Ngài là người đầu tiên được độ, người đầu tiên khai ngộ.

Chỉ một niệm, mê và ngộ chỉ trong một niệm, một niệm này là một phần 2240 ngàn tỷ giây mà Di Lặc Bồ-tát đã nói. Chỉ một niệm này, một niệm này ngộ rồi thì niệm niệm đều ngộ, một niệm này mê rồi thì niệm niệm đều mê, niệm niệm đều mê chính là A-lại-da, niệm niệm đều giác chính là trở về Tự-tánh, liền thành Phật. Mê hay ngộ chỉ trong một niệm, tu hành chính là tu một niệm này. Tu thế nào? Tịch tĩnh, tịch tĩnh là bí quyết phóng quang của Tự-tánh Bát-nhã. Tự-tánh chúng ta có ánh sáng, giống với Phật Bồ-tát và Đại sư Huệ Năng, vì sao không thể phóng ánh sáng ra? Bởi chúng ta không có tịch, không có tĩnh, mà có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, như vậy gọi là phàm phu lục đạo, khác biệt ở chỗ này. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

***( Hết tập 176)***

Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử cùng chúng sanh  
Đều sanh nước Cực Lạc  
Chóng viên thành Phật quả  
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**